

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam điều chỉnh trong phiên hôm nay trước thông tin tiêu cực về số lao động chịu ảnh hưởng bởi Covid-19

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL sụt giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay khi nhà đầu tư nội địa tăng vị thế SHORT

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VHM

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục trải lệnh mua từng phần trong những phiên điều chỉnh.

10/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	871.21	-0.60
VN30	809.02	-0.99
HĐTL VN30F1M	803.70	-1.41
HNXIndex	115.66	-0.43
HNX30	218.79	-0.87
UPCoM	57.25	+0.16
USD/VND	23,182	-0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.88	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.19	+14
Dầu (WTI, \$)	38.96	-1.67
Vàng (LME, \$)	1,805.28	+0.10

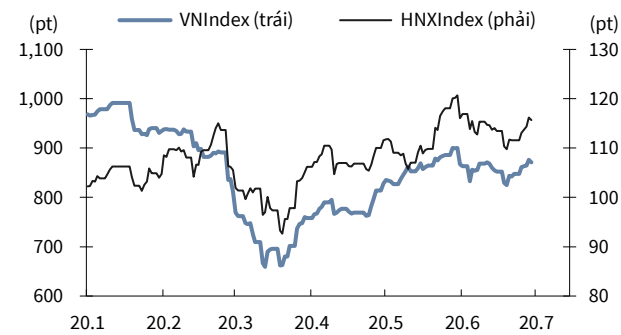


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	871.21 (-0.60%)
KLGD (triệu CP)	255.4 (+0.1%)
GTGD (triệu US\$)	208.8 (-7.6%)
HNXIndex	115.66 (-0.43%)
KLGD (triệu CP)	30.5 (-38.2%)
GTGD (triệu US\$)	14.1 (-20.8%)
UPCoM	57.25 (+0.16%)
KLGD (triệu CP)	25.8 (+8.0%)
GTGD (triệu US\$)	8.3 (-11.7%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-6.9

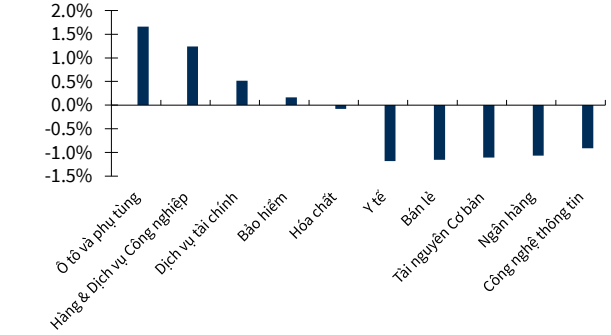
TTCK Việt Nam điều chỉnh trong phiên hôm nay sau thông tin từ Tổng cục Thống kê cho biết gần 31 triệu người lao động ở Việt Nam có thu nhập chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Trong đó, khu vực dịch vụ có 72% số lao động bị ảnh hưởng bởi dịch, tỷ lệ này ở khu vực công nghiệp, xây dựng và nông, lâm thủy sản lần lượt ở mức 67.8% và 25.1%. Các cổ phiếu ngân hàng quốc doanh là VCB (-1.1%), CTG (-1.2%), BID (-0.2%) đồng loạt điều chỉnh sau thông tin từ đại diện Ngân hàng Nhà nước cho biết nhóm ngân hàng này không xin tăng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho năm nay. Cổ phiếu dầu khí như GAS (-1.2%), PVD (-1.9%) giảm trên diện rộng do chịu tác động từ diễn biến điều chỉnh của giá dầu thế giới. Trong khi đó, cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp như KBC (+1.8%), ITA (+0.4%) tăng điểm sau thông tin ngoại trưởng Mỹ, ông Mike Pompeo tuyên bố các công ty Mỹ sẽ chuyển một phần sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam. Cổ phiếu ngành chứng khoán như SSI (+0.6%), HCM (+0.3%) tăng điểm trước kỳ vọng KQKD Q2 khả quan. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 3 liên tiếp ở HPG (-1.4%), VCB (-1.1%), SSI (+0.6%).

VNIndex & HNXIndex



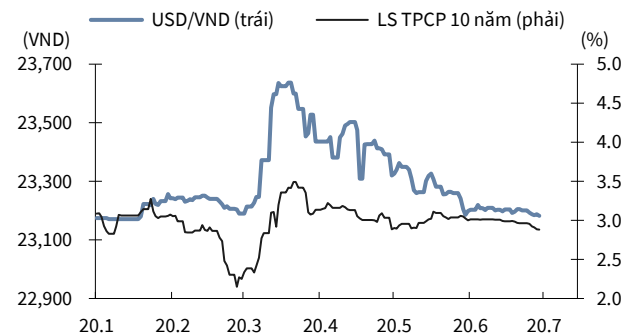
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



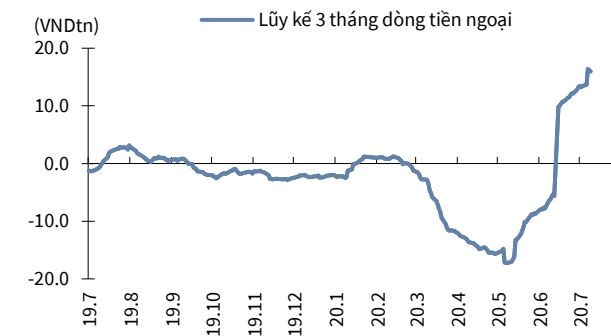
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



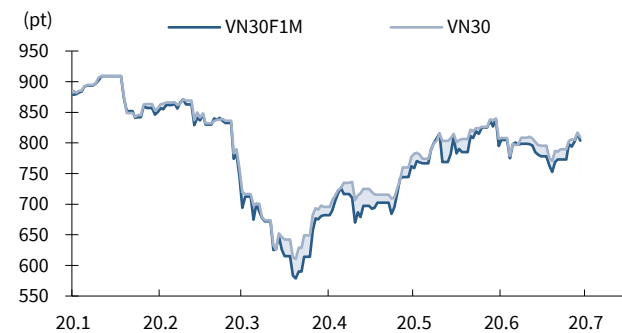
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	809.02 (-0.99%)
VN30F1M	803.7 (-1.41%)
Mở cửa	819.7
Cao nhất	819.7
Thấp nhất	798.9
KLGD (HĐ)	218,725 (+7.2%)

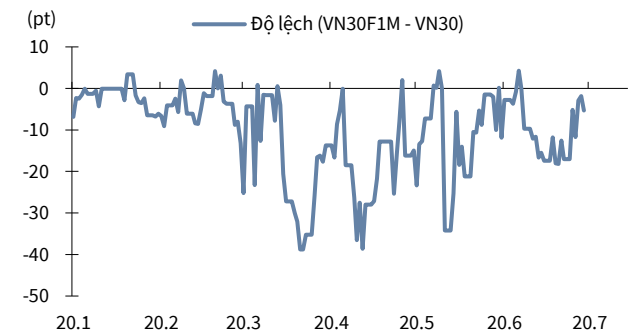
Các HĐTL sụt giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay khi nhà đầu tư nội địa tăng vị thế SHORT trước sự suy yếu của chỉ số Dow Future trong phiên chiều. Chênh lệch giữa F2007 và Vn30 mở cửa ở mức -1.88 và giao động trong biên độ 0 và -3 điểm, trước khi giảm sâu xuống -10.10 vào đầu phiên chiều khi nhà đầu tư nội địa tăng vị thế short, phản ứng với diễn biến tiêu cực của DOW future. Chênh lệch hồi nhẹ về cuối phiên và đóng cửa ở -5.32 khi nhà đầu tư nội địa đóng vị thế SHORT trong phiên. NĐTNN bán ròng không đáng kể ở F2007. Thanh khoản thị trường giữ ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



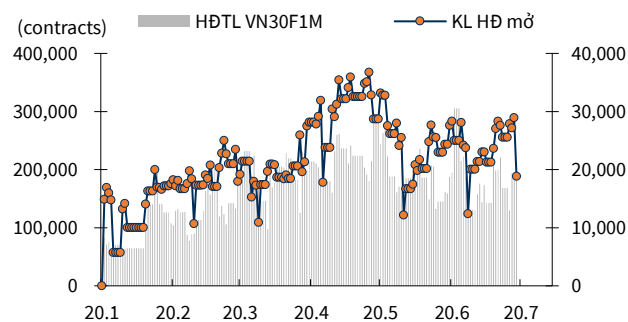
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



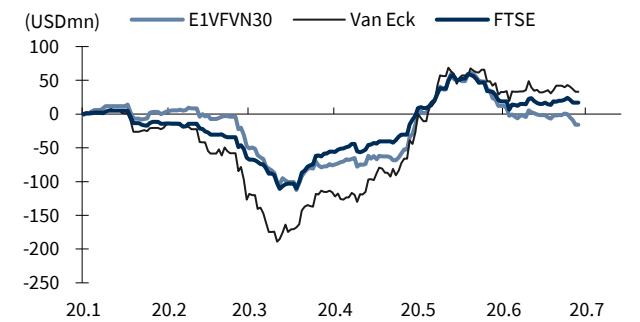
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

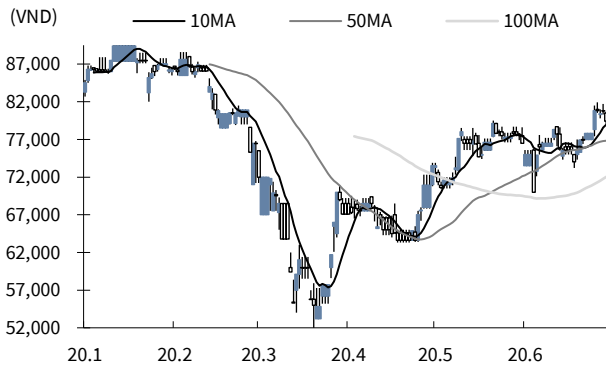
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vinhomes (VHM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHM giảm -1.7% xuống 79,400 VNĐ/cp.
- VHM vừa có văn bản lấy ý kiến cổ đông nhằm thông qua việc đầu tư Dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh, với diện tích thực hiện khoảng 4,109.64 ha. Tổng mức đầu tư lên đến 232,369 tỷ đồng (khoảng 10 tỷ USD), trong đó vốn vay và huy động hợp pháp khác dự kiến bằng 85% tổng vốn, được huy động từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng...

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

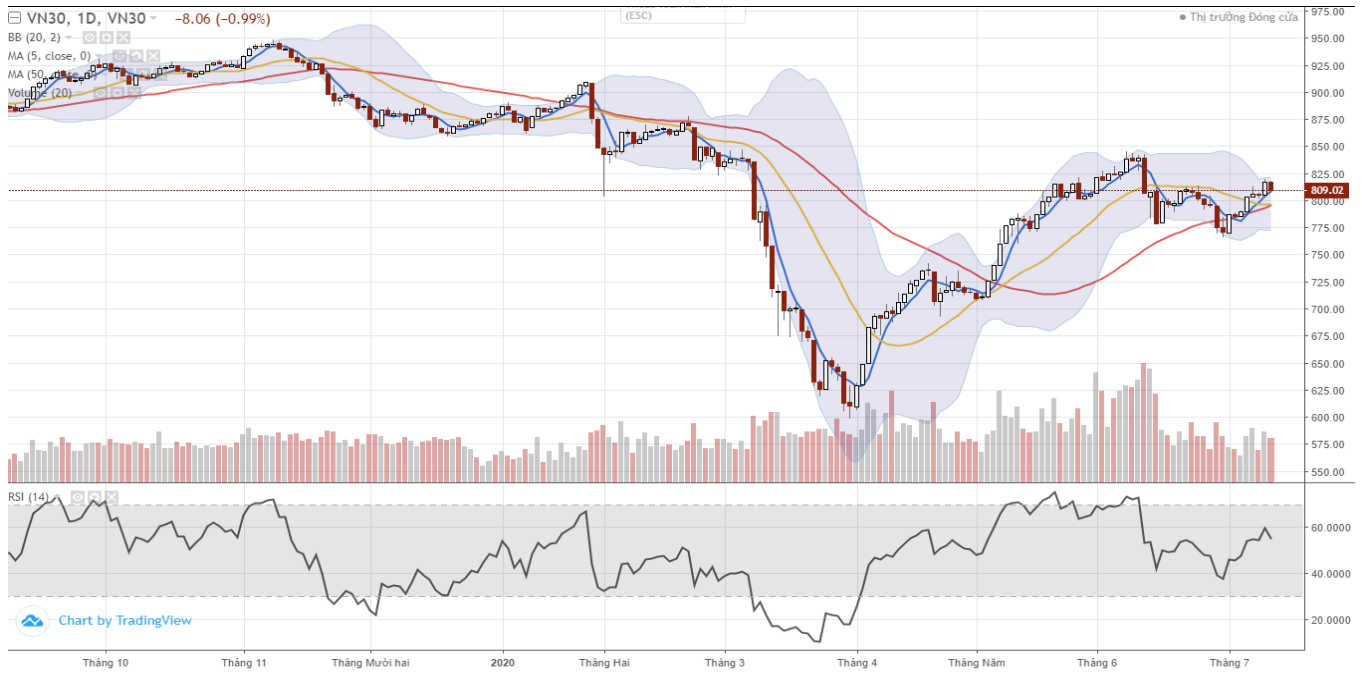
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp tăng mạnh, chỉ số VNIndex có phiên giảm điểm trong trạng thái giằng co với mẫu nền spinning trung tính.
- Chúng tôi cho rằng mặc dù khả năng tiếp nối điều chỉnh vẫn hiện hữu nhưng xu hướng phục hồi vẫn đang được bảo toàn và chỉ số sẽ sớm lấy lại nhịp tăng điểm với vùng đích kỳ vọng kế tiếp tại quanh 920 (+5).
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục trải lệnh mua từng phần trong những phiên điều chỉnh.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau phiên tăng mạnh, VN30 và F1 diễn biến điều chỉnh trong phiên hôm nay với áp lực bán gia tăng về cuối phiên.
- Chúng tôi kỳ vọng sau khi quay lại vùng hỗ trợ gần quanh 810 (vùng kháng cự trước đó đã được vượt qua) hoặc trong kịch bản điều chỉnh sâu là 795, chỉ số sẽ lấy lại xu hướng tăng và hướng tới vùng kỳ vọng quanh 860 (+5).
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ ở những nhịp điều chỉnh trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

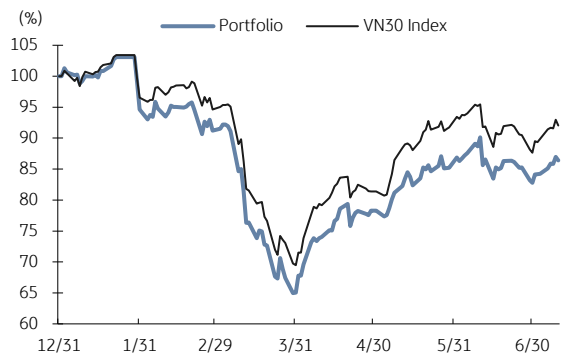
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.99%	-0.63%
Tăng lũy kế (YTD)	-7.97%	-13.58%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 10/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	82,900	-1.3%	-28.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,850	-0.2%	-10.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,900	-1.2%	-41.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,250	-1.1%	-19.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,000	-0.3%	-5.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,800	-1.1%	12.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	23,800	-1.2%	-2.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	108,000	-0.1%	-16.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,750	-1.4%	18.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,450	1.8%	5.5%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	-1.2%	29.9%	26.3
BID	-0.2%	17.7%	15.3
PLX	-0.4%	14.5%	7.4
KDC	-0.3%	21.0%	5.8
LIX	1.2%	12.7%	5.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-1.4%	36.3%	-51.5
VCB	-1.1%	23.8%	-41.4
SSI	0.6%	49.8%	-33.7
VHM	-1.7%	20.2%	-26.4
SAB	0.5%	63.4%	-19.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
AMV	0.0%	2.7%	5.5
PMC	6.0%	22.0%	0.2
WCS	0.5%	25.8%	0.1
PLC	0.0%	0.9%	0.1
IDV	0.0%	14.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
AMV	0.0%	2.7%	5.5
PMC	6.0%	22.0%	0.2
WCS	0.5%	25.8%	0.1
PLC	0.0%	0.9%	0.1
IDV	0.0%	14.7%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.4%	LGC, GEX
Thực phẩm và đồ uống	5.2%	SAB, VNM
Dịch vụ tài chính	4.3%	SSI, VCI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.1%	GAS, POW
Ô tô và phụ tùng	3.7%	TCH, SVC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	0.2%	PME, VDP
Du lịch và Giải trí	0.8%	DAH, RIC
Dầu khí	0.9%	PVD, PLX
Tài nguyên Cơ bản	1.0%	VIS, SVT
Bán lẻ	1.3%	PSH, VPG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.9%	LGC, GEX
Dịch vụ tài chính	5.5%	FIT, FTS
Thực phẩm và đồ uống	4.0%	SAB, GTN
Xây dựng và Vật Liệu	3.9%	VGC, CTD
Tài nguyên Cơ bản	3.7%	HPG, DHC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-4.1%	VJC, HVN
Bán lẻ	-2.3%	MWG, VPG
Ngân hàng	-2.1%	VCB, BID
Ô tô và phụ tùng	-1.5%	TCH, HHS
Bảo hiểm	-1.4%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,400	309,154 (13,336)	42,292 (1.8)	22.8	49.3	31.6	20.0	6.8	8.9	3.5	3.1	0.4	1.3	-4.4	-20.5
	VHM	VINHOMES JSC	79,400	261,187 (11,267)	163,917 (7.1)	28.8	9.8	8.8	34.3	38.2	30.4	3.1	2.4	-1.7	2.1	2.5	-6.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,050	61,466 (2,651)	59,269 (2.6)	18.1	23.3	17.5	4.7	9.4	11.9	2.1	2.0	-1.8	2.1	-3.2	-20.4
	NVL	NO VA LAND INVES	63,600	61,663 (2,660)	71,012 (3.1)	32.2	20.4	22.1	-6.0	12.4	11.5	2.4	2.2	-1.4	1.9	16.7	6.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,150	12,669 (546)	14,543 (0.6)	5.1	11.7	10.4	15.2	14.3	14.7	1.6	1.5	0.6	0.6	2.5	-10.2
	DXG	DAT XANH GROUP	11,600	6,018 (260)	48,130 (2.1)	8.1	5.9	5.2	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	0.0	0.9	-4.9	-20.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,700	306,724 (13,231)	73,888 (3.2)	6.2	18.3	15.0	12.7	20.0	19.8	3.1	2.6	-1.1	-0.4	-7.7	-8.3
	BID	BANK FOR INVESTM	41,500	166,914 (7,200)	41,307 (1.8)	12.3	31.1	19.4	-11.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-0.2	6.1	-4.6	-10.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,450	71,578 (3,088)	29,958 (1.3)	0.0	6.9	5.9	4.9	16.6	16.3	1.0	0.9	-2.4	3.3	-6.4	-13.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,800	88,617 (3,823)	99,651 (4.3)	0.1	13.2	9.8	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-1.2	6.7	-3.4	13.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,650	55,215 (2,382)	68,820 (3.0)	0.0	7.2	5.9	0.4	17.1	16.7	1.1	0.9	-0.9	6.3	-6.2	13.3
	MBB	MILITARY COMMERC	17,250	41,597 (1,794)	74,523 (3.2)	0.0	5.4	4.5	7.8	18.5	18.2	0.9	0.8	-1.1	2.4	-7.3	-17.1
	HDB	HDBANK	26,650	25,742 (1,110)	26,963 (1.2)	9.4	7.6	6.1	10.2	20.6	21.5	1.1	0.9	-2.0	2.5	-4.8	-3.3
	STB	SACOMBANK	11,550	20,832 (899)	174,490 (7.5)	14.8	11.5	7.4	10.6	6.8	10.0	0.7	0.6	-2.1	5.0	0.4	14.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,700	17,720 (764)	1,774 (0.1)	0.0	5.8	4.8	44.5	24.0	21.6	1.1	-	-1.1	5.3	-1.4	3.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,600	21,638 (933)	1,730 (0.1)	0.0	37.8	36.3	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.3	-1.4	-2.8	-1.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,900	35,557 (1,534)	32,569 (1.4)	20.8	34.2	25.8	-5.4	6.2	8.0	1.8	1.7	0.3	3.0	-9.3	-30.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,450	2,051 (088)	4,210 (0.2)	13.6	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-1.1	3.2	-6.5	-9.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,950	9,585 (413)	82,458 (3.6)	50.2	11.3	8.8	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.9	0.6	5.3	-0.3	2.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	24,800	4,074 (176)	18,331 (0.8)	72.4	8.8	6.9	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	2.7	11.0	-1.8	-15.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,350	5,904 (255)	44,494 (1.9)	47.9	13.2	8.2	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	0.3	1.8	-6.3	-9.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,150	2,742 (118)	7,884 (0.3)	13.0	11.8	7.4	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-1.1	1.2	-4.4	-8.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,300	200,781 (8,661)	116,374 (5.0)	41.3	20.0	18.6	4.6	37.5	38.3	6.7	6.0	-0.5	1.1	-6.3	-1.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	206,000	132,104 (5,699)	18,634 (0.8)	36.6	32.5	27.0	1.2	21.5	23.8	6.4	5.6	0.5	17.7	15.7	-9.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,900	66,513 (2,869)	78,728 (3.4)	10.1	41.6	25.3	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	-0.9	-0.5	-9.5	0.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,300	16,961 (732)	7,353 (0.3)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.6	-7.3	10.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	108,000	56,575 (2,440)	43,256 (1.9)	11.9	33.1	13.3	-42.5	9.6	24.2	3.5	3.8	-0.1	0.0	-8.3	-26.1
	GMD	GEMADEPT CORP	19,200	5,701 (246)	4,869 (0.2)	0.0	14.8	13.2	-54.2	6.9	7.7	1.0	0.9	-0.5	1.6	-8.1	-17.6
	CII	HO CHI MINH CITY	18,200	4,347 (188)	28,343 (1.2)	31.7	12.8	13.6	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.3	-1.4	-9.0	-19.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,010	1,708 (074)	56,641 (2.4)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	0.3	-13.3	-82.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,050	9,423 (406)	26,909 (1.2)	33.5	12.9	10.1	-16.2	11.7	13.9	1.4	1.4	4.7	15.9	13.9	3.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,000	6,027 (260)	53,733 (2.3)	3.1	10.7	10.7	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	-0.5	-1.1	13.8	54.0
	REE	REE	32,000	9,922 (428)	10,496 (0.5)	0.0	6.3	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	-0.3	0.8	0.2	-11.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,300	142,206 (6,134)	36,389 (1.6)	45.7	18.5	14.8	-17.1	15.9	19.3	2.9	2.7	-1.2	5.7	-4.7	-20.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,200	6,391 (276)	7,146 (0.3)	30.8	9.0	8.5	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.5	-0.7	0.7	3.0	2.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,600	7,887 (340)	3,242 (0.1)	32.6	8.8	9.1	-10.7	15.4	14.4	1.3	1.3	-0.2	1.4	-2.8	-8.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,750	76,620 (3,305)	339,494 (14.6)	12.7	8.8	6.9	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	-1.4	0.9	2.8	18.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,650	5,733 (247)	44,743 (1.9)	37.8	9.8	9.1	-0.7	8.4	8.3	0.7	0.7	0.3	2.1	-2.0	13.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,000	4,765 (206)	21,688 (0.9)	47.1	11.1	24.5	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	-0.6	4.0	2.3	38.5
	HSG	HOA SEN GROUP	11,750	5,221 (225)	141,039 (6.1)	37.4	9.2	8.3	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	0.4	-0.8	6.3	58.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,500	2,140 (092)	23,062 (1.0)	96.7	6.6	7.4	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	-2.0	2.0	-9.1	-1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,350	55,889 (2,411)	57,340 (2.5)	5.5	39.2	16.2	-34.7	7.1	15.3	2.3	2.0	-0.4	0.9	-2.8	-17.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,400	4,380 (189)	39,747 (1.7)	37.1	44.9	25.8	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	-1.9	2.0	-11.1	-30.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,450	2,941 (127)	11,886 (0.5)	24.9	7.0	5.9	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	0.0	1.0	-10.7	-37.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	82,900	37,539 (1,619)	70,589 (3.0)	0.0	9.3	7.7	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	-1.3	1.5	-7.3	-27.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,900	13,485 (582)	32,491 (1.4)	0.0	15.1	12.2	-0.8	21.7	23.8	2.6	2.4	-1.2	2.2	-7.8	-30.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,900	1,620 (070)	932 (0.0)	69.3	23.1	16.8	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.4	-0.2	2.4	-4.7	48.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,200	1,911 (082)	19,853 (0.9)	14.1	12.0	11.1	-31.7	11.8	12.1	1.3	1.2	-1.2	3.2	-12.8	15.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	52,900	7,168 (309)	55,427 (2.4)	38.6	6.7	6.5	30.3	38.0	32.7	2.3	2.0	-1.5	0.6	-0.9	38.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,000	12,159 (525)	1,172 (0.1)	45.5	18.9	17.4	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	-1.3	1.1	-0.2	1.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,000	4,726 (204)	708 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-2.0	-1.4	-1.6	16.0
IT	FPT	FPT CORP	47,800	37,471 (1,616)	64,230 (2.8)	0.0	10.9	9.5	18.3	24.1	25.2	2.4	2.1	-1.1	3.4	-2.0	-5.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.